

Phụ lục IV

**LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ TỈNH NAM ĐỊNH
GIAI ĐOẠN 2024 - 2030**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2023 của UBND tỉnh Nam Định)

TT	Nội dung chương trình/dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
I	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về quản lý chất lượng môi trường không khí				
1	Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn ứng phó, thực hiện biện pháp khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024	Ngân sách nhà nước
2	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động vận tải công cộng sử dụng nhiên liệu sạch, điện năng.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2026	Ngân sách nhà nước
3	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất sử dụng nhiên liệu sạch, đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn để giảm phát thải khí thải.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2025	Ngân sách nhà nước
4	Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề; di dời cơ sở, hộ gia đình ra khỏi làng nghề theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	UBND các huyện, thành phố có làng nghề	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính	Năm 2024 - 2026	Ngân sách nhà nước
5	Xây dựng, ban hành lộ trình thực hiện đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2027	Ngân sách nhà nước

TT	Nội dung chương trình/dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
	đền sức khỏe con người đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo quy định tại khoản 6 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường.				
II	Nâng cao năng lực phòng ngừa, cảnh báo ô nhiễm không khí				
1	Tiếp tục triển khai mạng lưới quan trắc môi trường giai đoạn 2021 - 2025 để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường không khí, kịp thời cảnh báo nguy cơ ô nhiễm môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2025	Ngân sách nhà nước
2	Rà soát, cập nhật quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng đồng bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường không khí.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2025 - 2026	Ngân sách nhà nước
3	Đầu tư các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục tại các khu vực KCN, CCN, làng nghề, các điểm nóng ô nhiễm môi trường không khí của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2025 - 2029	Ngân sách nhà nước
4	Rà soát, thống kê số liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2025	Ngân sách nhà nước
5	Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Nam Định; xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2029	Ngân sách nhà nước

TT	Nội dung chương trình/dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
III	Cải tiến công nghệ sản xuất và thiết bị xử lý khí thải tại các làng nghề, cơ sở sản xuất công nghiệp				
1	30% các cơ sở sản xuất sử dụng lò hơi đốt than thay thế bằng đốt dầu DO.	Các cơ sở sản xuất kinh doanh	Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Năm 2025 - 2030	Ngoài ngân sách nhà nước
2	30% các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có sử dụng các lò hơi chuyển đổi nhiên liệu đốt từ than sang khí gas, khí hóa lỏng, điện.	Các cơ sở sản xuất kinh doanh	Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Năm 2025 - 2030	Ngoài ngân sách nhà nước
IV	Tăng cường kiểm soát nguồn thải gây ô nhiễm không khí				
1	Điều tra, đánh giá phân loại mức độ ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có làng nghề	Năm 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
2	Nhân rộng các mô hình chăn nuôi xanh, chăn nuôi giảm phát thải, mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn bền vững trên địa bàn toàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình	Năm 2024 - 2030	Nguồn xã hội hóa
3	Thực hiện quy trình đóng cửa các bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt đã lấp đầy; các bãi chôn lấp quy mô nhỏ đang hoạt động.	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2030	Ngân sách nhà nước; xã hội hóa
4	Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải.	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2030	Ngân sách nhà nước; xã hội hóa

TT	Nội dung chương trình/dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
5	Kiểm soát khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đang lưu hành; loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Các chủ phương tiện, các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2030	Ngân sách nhà nước
6	Phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng và cơ sở hạ tầng giao thông.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước; xã hội hóa
V	Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về quản lý môi trường không khí				
1	Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông, nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng bảo vệ môi trường không khí.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2030	Ngân sách nhà nước
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường không khí, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ quản lý môi trường các cấp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024 - 2030	Ngân sách nhà nước